

Xuân trên cơ sở 775,01 ha diện tích tự nhiên và 6.612 nhân khẩu của xã Quất Lưu.

Địa giới hành chính xã Thanh Trù: Đông giáp xã Quất Lưu, Thanh Lăng; Tây giáp phường Đồng Tâm và huyện Yên Lạc; Nam giáp huyện Yên Lạc, Bình Xuyên; Bắc giáp thị xã Vĩnh Yên.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Quất Lưu có 6.288 ha diện tích tự nhiên và 6.991 nhân khẩu.

5. Sáp nhập xã Thanh Trù thuộc huyện Bình Xuyên vào thị xã Vĩnh Yên.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

- Thị xã Vĩnh Yên có 5.079,27 ha diện tích tự nhiên và 65.727 nhân khẩu, gồm 10 đơn vị hành chính trực thuộc là các phường: Ngô Quyền, Đồng Đa, Liên Bảo, Tích Sơn, Đồng Tâm, Hội Hợp, các xã Định Trung, Khai Quang, Thanh Trù và thị trấn Tam Đảo.

Địa giới hành chính thị xã Vĩnh Yên: Đông giáp huyện Bình Xuyên; Tây giáp huyện Tam Dương; Nam giáp huyện Yên Lạc và Bình Xuyên; Bắc giáp huyện Tam Dương.

- Huyện Yên Lạc có 10.585,23 ha và 138.417 nhân khẩu.

- Huyện Tam Dương có 19.961,35 ha và 121.352 nhân khẩu, gồm 17 đơn vị hành chính cấp xã.

- Huyện Bình Xuyên có 20.625,99 ha và 112.044 nhân khẩu, gồm 14 đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. /.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để cụ thể hóa Nghị quyết số 90/CP ngày 21 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao là vận động và tổ chức sự tham gia rộng rãi của nhân dân, của toàn xã hội vào sự phát triển các sự nghiệp đó nhằm từng bước nâng cao mức hưởng thụ về giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao trong sự phát triển về vật chất và tinh thần của nhân dân.

Điều 2. Cùng với việc củng cố các tổ chức công lập, Nhà nước khuyến khích phát triển rộng rãi

các cơ sở ngoài công lập phù hợp với quy hoạch của Nhà nước trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, hoạt động không theo mục đích thương mại hóa (dưới đây gọi là cơ sở ngoài công lập).

Nhà nước và xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở ngoài công lập như các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở công lập. Các cơ sở ngoài công lập cũng có một phần trách nhiệm thu nhận và cung cấp dịch vụ cho các đối tượng chính sách xã hội như các cơ sở công lập.

Điều 3. Nhà nước khuyến khích các tổ chức và cá nhân huy động các nguồn lực trong nhân dân và trong các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế để phát triển các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Các hình thức ngoài công lập:

1. Bán công: Là cơ sở được thành lập trên cơ sở liên kết giữa tổ chức nhà nước với các tổ chức không phải tổ chức nhà nước, thuộc mọi thành phần kinh tế hoặc các cá nhân theo các phương thức: thành lập mới, chuyển toàn bộ hoặc một phần từ đơn vị công lập để cùng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, quản lý, điều hành mọi hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Dân lập: Là cơ sở do tổ chức đứng ra thành lập, được đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách nhà nước (vốn của tổ chức, tập thể, cá nhân) và quản lý điều hành mọi hoạt động theo quy định của pháp luật. Không lấy vốn, tài sản, kinh phí của Nhà nước để đầu tư cho các cơ sở dân lập.

3. Tư nhân: Là cơ sở do cá nhân, hộ gia đình thành lập và quản lý điều hành mọi hoạt động theo quy định của pháp luật.

Bộ trưởng các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan, căn cứ vào Nghị quyết số 90/CP ngày 21

tháng 8 năm 1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và Nghị định này để xây dựng quy hoạch phát triển các hình thức ngoài công lập thuộc ngành mình, cụ thể hóa các chủ trương và mức độ ưu tiên, khuyến khích phát triển các hình thức ngoài công lập phù hợp với từng lĩnh vực, từng loại hình hoạt động.

Chương II

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH CÁC CƠ SỞ NGOÀI CÔNG LẬP

I. VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐẤT ĐAI

Điều 5. Các cơ sở ngoài công lập được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng của Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

Điều 6. Các đơn vị công lập được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển sang cơ sở bán công (chuyển từng phần hoặc toàn bộ) thì cơ sở bán công được tiếp tục quản lý và sử dụng phần tài sản do Nhà nước đã đầu tư (kể cả đất và tài sản trên đất) trên cơ sở kiểm kê, đánh giá lại theo thời giá và xác định đó là phần vốn góp của Nhà nước.

Điều 7. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào thẩm quyền, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khả năng quỹ đất ở địa phương để giao đất hoặc cho cơ sở ngoài công lập được thuê đất làm cơ sở hoạt động. Các cơ sở ngoài công lập phải sử dụng đất được giao, được thuê đúng mục đích và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai. Mọi trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích khi giao đất, phải bị thu hồi theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Luật Đất đai hiện hành, việc thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở ngoài công lập được quy định như sau:

1. Nhà nước giao đất ổn định lâu dài và không thu tiền sử dụng đất đối với đất được giao để xây dựng bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, cơ sở dạy nghề, ký túc xá, sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi, trung tâm luyện tập, nhà văn hóa, rạp biểu diễn, thư viện, nhà triển lãm và những trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.

2. Các trường hợp khác được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất thì thực hiện nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân có nhà, đất cho các cơ sở ngoài công lập thuê làm cơ sở hoạt động theo các mục đích quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

Tổ chức, cá nhân có nhà, đất cho các cơ sở ngoài công lập thuê làm cơ sở hoạt động theo các mục đích quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với phần doanh thu cho thuê và được Nhà nước tài trợ lại tiền thuế tối đa bằng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với thu nhập từ việc cho thuê theo các mục đích nói trên.

Tổ chức, cá nhân được Nhà nước tài trợ lại tiền thuế đã nộp phải bảo đảm các điều kiện ổn định thời hạn cho thuê, giảm mức giá cho thuê và phải sử dụng số tiền được Nhà nước tài trợ trở lại để đầu tư cơ sở hạ tầng cho thuê.

II. VỀ THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Điều 9. Về thuế nhà, đất.

1. Cơ sở ngoài công lập được giao đất để sử dụng cho các mục đích quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này, không phải nộp thuế nhà, đất.

2. Các trường hợp khác được Nhà nước giao đất thì thực hiện nộp thuế nhà, đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Về lệ phí trước bạ.

Các cơ sở ngoài công lập được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà.

Điều 11. Về thuế giá trị gia tăng.

Các cơ sở ngoài công lập không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động sau:

1. Hoạt động y tế: khám bệnh, chữa bệnh, phòng dịch bệnh, điều dưỡng sức khỏe cho người.

2. Hoạt động văn hóa, triển lãm và thể dục thể thao mang tính phong trào, quần chúng, tổ chức luyện tập, thi đấu không thu tiền hoặc có thu tiền nhưng không nhằm mục đích kinh doanh.

3. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật như: ca, múa, nhạc, kịch, xiếc; hoạt động biểu diễn nghệ thuật khác và dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim các loại.

Hoạt động phát hành và chiếu phim: đối với phim nhựa không phân biệt chủ đề loại phim, đối với phim video chỉ là phim tài liệu, phóng sự, khoa học.

4. Dạy học, dạy nghề bao gồm cả dạy văn hóa, ngoại ngữ, tin học và dạy các nghề khác.

5. In, xuất bản và phát hành: báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách in bằng tiếng dân tộc thiểu số; tranh ảnh, áp phích, tuyên truyền, cổ động.

6. Chuyển giao công nghệ (không bao gồm giá trị thiết bị, máy móc thiết bị kèm theo công nghệ được chuyển giao).

Điều 12. Về thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Về thuế suất:

a) Cơ sở ngoài công lập trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao có các hoạt động: dạy học; dạy nghề; khám bệnh, chữa bệnh, biểu diễn

ca, múa, nhạc dân tộc, nghệ thuật dân tộc, chiếu phim; sưu tầm, bảo tồn, phát triển, phổ biến văn hóa dân tộc; triển lãm và hoạt động thể dục thể thao không nhằm mục đích kinh doanh, được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Được áp dụng mức thuế suất 15% nếu hoạt động tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Được áp dụng mức thuế suất 20% nếu hoạt động tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Được áp dụng mức thuế suất 25% nếu hoạt động ngoài các địa bàn nói trên.

b) Các trường hợp khác không quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, thì áp dụng mức thuế suất 32% theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Các cơ sở ngoài công lập không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đối với thu nhập từ các hoạt động nêu tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Cơ sở ngoài công lập mới thành lập trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao bao gồm: các trường học ở các bậc học; các cơ sở dạy nghề, nâng cao tay nghề cho công nhân, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức quản lý kinh doanh; các cơ sở y tế trong các lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; các nhà văn hóa dân tộc; các đoàn ca, múa, nhạc dân tộc; các cơ sở sưu tầm, bảo tồn, phát triển, phổ biến văn hóa dân tộc; các trung tâm tập luyện và thi đấu thể thao; và những trường hợp khác theo quy định của Chính phủ, được hưởng ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, kể từ khi có thu nhập chịu thuế như sau:

- Được miễn 4 năm đầu và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với các cơ sở đầu tư tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Được miễn 4 năm đầu và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo đối với các cơ sở đầu tư tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Được miễn 2 năm đầu và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với các cơ sở đầu tư ngoài các địa bàn nói trên.

b) Cơ sở ngoài công lập quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này có đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện sinh thái, môi trường được hưởng ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mới mang lại, kể từ khi có thu nhập chịu thuế như sau:

- Được miễn 4 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo nếu hoạt động tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Được miễn 3 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo nếu hoạt động tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Được miễn 1 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo nếu hoạt động ngoài các địa bàn nói trên.

Trình tự, thủ tục, phương pháp xác định số thuế được miễn, giảm theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

Điều 13. Trong những trường hợp cần thiết phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động, Nhà nước có thể tài trợ lại cho các cơ sở ngoài công lập số thuế thu nhập doanh nghiệp mà cơ sở ngoài công lập phải nộp đối với phần thu nhập từ việc thực hiện các hoạt động: dạy học; dạy nghề; khám bệnh, chữa bệnh; biểu diễn ca, múa, nhạc dân tộc, nghệ thuật dân tộc, chiếu phim; sưu tầm, bảo tồn, phát triển, phổ biến văn hóa dân tộc; triển lãm và hoạt động thể dục thể thao không nhằm mục đích kinh doanh.

Số tiền tài trợ của Nhà nước tối đa bằng số thuế thu nhập doanh nghiệp mà cơ sở ngoài công lập phải nộp. Các cơ sở ngoài công lập chỉ được sử dụng khoản tiền tài trợ của Nhà nước vào việc phát triển cơ sở vật chất, tăng cường mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể trình tự và thủ tục tài trợ; thực hiện kiểm tra việc sử dụng khoản tài trợ ở các cơ sở ngoài công lập theo quy định tại Điều này.

Điều 14. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Những người thuộc cơ sở công lập nếu làm thêm giờ ở các cơ sở ngoài công lập được miễn thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao từ phần thu nhập do cơ sở ngoài công lập chi trả.

Cá nhân góp vốn vào các cơ sở ngoài công lập được miễn thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao từ phần thu nhập góp vốn do cơ sở ngoài công lập chi trả.

Điều 15. Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

1. Cơ sở ngoài công lập thực hiện các hoạt động thuộc diện ưu đãi quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 12 Nghị định này được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa sau đây mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu chất lượng:

- Thiết bị, máy móc và phương tiện vận tải chuyên dụng nằm trong dây chuyền công nghệ nhập khẩu để tạo tài sản cố định của cơ sở ngoài công lập hoặc để mở rộng quy mô đầu tư, đổi mới công nghệ.

- Phương tiện vận chuyển chuyên dùng để đưa đón cán bộ, giáo viên, học sinh.

2. Thiết bị, máy móc và phương tiện vận tải chuyên dụng được miễn thuế nhập khẩu phải được

cơ quan có thẩm quyền quyết định cho hưởng ưu đãi chấp thuận và phải đăng ký với hải quan cửa khẩu để thực hiện.

3. Danh mục thiết bị, máy móc và phương tiện vận tải chuyên dụng được miễn thuế nhập khẩu, thẩm quyền quyết định miễn thuế đối với các cơ sở ngoài công lập quy định tại Điều này được áp dụng theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu; Luật Khuyến khích đầu tư trong nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

III. TÍN DỤNG

Điều 16. Cơ sở ngoài công lập thực hiện các hoạt động thuộc diện ưu đãi quy định tại điểm a khoản 1, Điều 12 Nghị định này được hưởng các chế độ ưu đãi tín dụng của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. BẢO HIỂM

Điều 17. Cơ sở ngoài công lập có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn người lao động trong đơn vị thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để người lao động trong đơn vị được hưởng các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như người lao động trong đơn vị công lập.

Công chức, người lao động chuyển công tác từ cơ sở công lập sang cơ sở ngoài công lập được bảo lưu phần bảo hiểm xã hội của thời gian công tác ở cơ sở công lập; hoặc được giải quyết theo chế độ trợ cấp 1 lần theo quy định của Nhà nước nếu công chức, người lao động đó có yêu cầu.

V. KHEN THƯỞNG, PHONG TẶNG DANH HIỆU

Điều 18. Người lao động trong các cơ sở ngoài công lập được Nhà nước xét tặng giấy khen, bằng khen, huân chương, huy chương, phong tặng các danh hiệu cao quý như đối với người lao động trong các cơ sở công lập và được hưởng tiền thưởng theo mức quy định của Nhà nước từ nguồn ngân sách nhà nước.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 19. Các cơ sở ngoài công lập tổ chức thu phí, thu tiền dịch vụ, thu do bán sản phẩm và các khoản thu khác để bù đắp chi phí theo quy định của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền:

1. Thu học phí, viện phí, thu các khoản đóng góp theo quy định của Chính phủ và của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thu dịch vụ, thu do bán sản phẩm theo giá thỏa thuận giữa đơn vị cung cấp dịch vụ và người thụ hưởng dịch vụ... (trừ những sản phẩm dịch vụ do Nhà nước định giá).

Ngoài các khoản thu nói trên, các cơ sở ngoài công lập được nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ.

Điều 20. Kết quả tài chính hàng năm của các cơ sở ngoài công lập được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa tổng số thu và tổng số chi của đơn vị trong năm tài chính sau khi hoàn thành nghĩa vụ thu nộp cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Thu nhập của đơn vị được trích lại một phần để bổ sung nguồn vốn, chi tăng cường cơ sở vật chất, giảm mức thu phí, trợ cấp một phần kinh phí cho các đối tượng chính sách; chi khen thưởng và phúc lợi cho những người lao động trong đơn vị và các đối tượng trực tiếp hợp tác với đơn

vị. Số còn lại được phân phối theo tỷ lệ vốn góp của Nhà nước, tập thể và cá nhân tham gia cơ sở ngoài công lập.

Phần thu nhập có được từ nguồn vốn góp của Nhà nước được để lại cho cơ sở để tiếp tục đầu tư.

Điều 21. Các cơ sở ngoài công lập phải đăng ký với cơ quan tài chính; tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ hàng quý, năm lập báo cáo quyết toán toàn bộ thu, chi, tăng giảm vốn và tài sản theo các nguồn gửi cơ quan tài chính; thực hiện công khai về tài chính theo quy định của pháp luật. Các cơ sở ngoài công lập phải chấp hành chế độ kế toán phù hợp với loại hình hoạt động của đơn vị trong từng lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NGOÀI CÔNG LẬP HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA, THỂ THAO

Điều 22. Nội dung quản lý nhà nước đối với các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, bao gồm:

1. Trên cơ sở chiến lược, quy hoạch và kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ và hàng năm đối với giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, xây dựng định hướng xã hội hóa trong từng lĩnh vực làm căn cứ cho các cấp, các ngành và nhân dân tổ chức thực hiện.

2. Ban hành các chính sách, chế độ khuyến khích xã hội hóa phù hợp với các hình thức hoạt động trong giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, phù hợp với yêu cầu phát triển của từng lĩnh vực trong từng thời kỳ và từng khu vực.

3. Quản lý thống nhất về nội dung, chương trình, yêu cầu về số lượng, chất lượng dịch vụ trong từng lĩnh vực làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện và theo dõi, giám sát của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

4. Cấp giấy phép và thu hồi giấy phép theo quy định đối với các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện các nội dung quản lý nhà nước nói trên.

Điều 23. Thẩm quyền cho phép thành lập các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập trường đại học.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thành lập trường cao đẳng, trường dự bị đại học.

3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho phép thành lập cơ sở bán công hoặc chuyển sang bán công toàn bộ hoặc một phần từ trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề trực thuộc.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép thành lập trường mầm non, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Điều 24. Thẩm quyền cho phép thành lập các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực y tế như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập các cơ sở y tế có quy mô lớn mang tính chất quốc gia và quốc tế.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế cho phép thành lập bệnh viện.

3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho phép thành lập cơ sở bán công hoặc chuyển sang bán công toàn bộ hoặc một phần từ cơ sở y tế trực thuộc.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập cơ sở y tế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.

Điều 25. Thẩm quyền cho phép thành lập các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực văn hóa như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập cơ sở văn hóa có quy mô lớn mang tính chất quốc gia và quốc tế.

2. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho phép thành lập cơ sở bán công hoặc chuyển sang bán công toàn bộ hoặc một phần từ cơ sở văn hóa trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập cơ sở văn hóa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.

Điều 26. Thẩm quyền cho phép thành lập các cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực thể thao như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập cơ sở đào tạo, huấn luyện và thi đấu, sân bãi có quy mô lớn mang tính chất quốc gia và quốc tế.

2. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho phép thành lập cơ sở bán công hoặc chuyển sang bán công toàn bộ hoặc một phần từ cơ sở thể thao trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập các cơ sở đào tạo, huấn luyện và thi đấu, sân bãi và khu vui chơi, giải trí có tính chất thể thao với quy mô nhỏ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý.

Điều 27. Việc thành lập các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao thực hiện theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản quy định khác có liên quan.

Điều 28. Cấp nào cho phép thành lập các cơ sở ngoài công lập thì cấp đó có quyền đình chỉ hoạt động hoặc giải thể khi thấy các cơ sở này hoạt động không đúng với giấy phép được cấp hoặc vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 30 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao trái với quy định tại Nghị định này đều bãi bỏ.

Các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao đã thành lập trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nếu đang trong thời gian còn được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này thì được hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định này cho thời gian còn lại.

Điều 30. Bộ trưởng các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Văn hóa - Thông tin, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Nghị định này phù hợp với đặc điểm hoạt động và tổ chức của từng lĩnh vực.

Điều 31. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 74/1999/ND-CP ngày 20/8/1999 về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập thị trấn huyện lỵ và các xã thuộc các huyện Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Quang, Hoàng Su Phì và thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang và đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập thị trấn và xã thuộc các huyện Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Quang, Hoàng Su Phì và thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang như sau:

1. Sáp nhập hai thôn Lùng Vái, Phố Mỹ của xã Sủng Trà thuộc huyện Mèo Vạc vào xã Mèo Vạc để thành lập thị trấn Mèo Vạc và xã Tả Lũng.

- Thị trấn Mèo Vạc - thị trấn huyện lỵ huyện Mèo Vạc có 1.441 ha diện tích tự nhiên và 4.074 nhân khẩu.

Địa giới hành chính thị trấn Mèo Vạc: Đông giáp xã Cán Chu Phìn và xã Giàng Chu Phìn; Tây giáp xã Tả Lũng; Nam giáp xã Tát Ngà; Bắc giáp xã Pả Vi.

- Xã Tả Lũng có 1.955 ha diện tích tự nhiên và 2.013 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Tả Lũng: Đông giáp thị